

Hiệp An, ngày 12 tháng 02 năm 2025

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai theo Thông tư 90/2018/TT-BGDDĐT
ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính công khai dự toán năm 2025

I. Thời gian: 8 giờ 00 phút ngày 12 tháng 02 năm 2025

II. Địa điểm: Trường Mầm non Rạng Đông

Địa chỉ: Tại văn phòng Trường Mầm non Rạng Đông

III. Thành phần gồm có :

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc	Hiệu trưởng
2. Bà Trịnh Hữu Xuân Nguyên	Phó hiệu trưởng
3. Bà Đinh Thị Nhuyên	Chủ tịch công đoàn
4. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung	Trưởng ban Thanh tra
5. Bà Trần Thị Kim Huệ	Kế toán
6. Bà Phạm Thị Ngọc Hạnh	Thư ký

IV. Nội dung:

1. Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai của Trường Mầm non Rạng Đông theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính cụ thể như sau:

- Công khai dự toán NSNN 2025 của Trường Mầm non Rạng Đông;

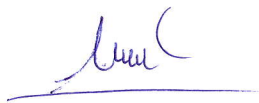
2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 12 tháng 02 năm 2025 đến hết ngày 12 tháng 05 năm 2025 (thực hiện công khai 90 ngày liên tục)

3. Hình thức công khai: Bảng thông báo của trường Rạng Đông

4. Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp. SĐT: 02743.846028

Biên bản được lập xong vào lúc 10 giờ 00 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe và thống nhất kí tên dưới đây.

THƯ KÝ



Phạm Thị Ngọc Hạnh

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Hữu Xuân Nguyên

HIỆU TRƯỞNG



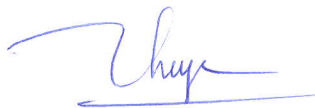
Nguyễn Thị Thanh Trúc

TRƯỞNG BAN TTND



Nguyễn Thị Mỹ Dung

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Đinh Thị Nhuyên

KẾ TOÁN



Trần Thị Kim Huệ

Số: 14 /QĐ -MNRĐ

Hiệp An, ngày 12 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của trường mầm non Rạng Đông

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BCT ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.;

Xét đề nghị của phòng Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của trường mầm non Rạng Đông (Đính kèm biểu mẫu)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính và các Phòng, Ban liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND TPTDM;
- Lưu: VT



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Trúc

Đơn vị: Trường Mầm non Rạng Đông

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 111 /QĐ-MNRĐ ngày 11 /09 /2025 của M.N.R.D...)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.668
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.668
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.668
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.826
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	842
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	